

THÔNG BÁO

Kết luận kiểm tra số 15/KL-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đông Hòa công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông

Trong thời gian từ ngày 04/7/2023 đến ngày 28/7/2024, Đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đông Hòa) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông; Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 25/10/2024 của Đoàn kiểm tra về kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, Chủ tịch UBND thị xã thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lãnh đạo Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt được những kết quả quan trọng, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai, giao thông đường bộ, khoáng sản, y tế... của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện và cần phải được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Phòng Kinh tế

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, theo chức năng, nhiệm vụ, Phòng Kinh tế ban hành Kế hoạch số 09/KH-PKT ngày 07/3/2022, Kế hoạch số 10/KH-PKT ngày 04/3/2021 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022, năm 2021 trong lĩnh vực kinh tế.

- Phòng Kinh tế chủ động, tham mưu UBND thị xã các văn bản¹ chỉ đạo, hướng dẫn đối với lĩnh vực ngành quản lý, phụ trách về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phòng Kinh tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản thông qua hình thức tổ chức hội nghị; cụ thể:

+ Ngày 29/01/2021, tổ chức 01 hội nghị đối thoại với các hộ dân về công tác di dời lồng bè nuôi trồng thủy sản ra khỏi khu vực Vũng Rô; thông báo cho các hộ dân biết quy định, chủ trương, lộ trình về di dời lồng bè nuôi trồng thủy sản ra khỏi khu vực Vũng Rô; kết quả có 41 hộ dân tham dự.

+ Năm 2022, tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền về Luật Thủy sản năm 2017, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản cho 160 lượt người tham dự tại các địa phương: phường Hoà Hiệp Trung, phường Hoà Hiệp Nam, xã Hoà Tâm.

b) UBND phường Hòa Xuân Tây

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, UBND phường Hòa Xuân Tây ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/3/2021, Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 03/3/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, năm 2022 trên địa bàn phường Hòa Xuân Tây.

- UBND phường Hòa Xuân Tây tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hình thức hội nghị, đưa tin, bài trên Đài truyền thanh phường, phối hợp cơ quan cấp trên.

c) UBND phường Hòa Hiệp Trung

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, UBND phường Hòa Hiệp Trung ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/02/2021, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/3/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, năm

¹ Công văn số 4140/UBND-KT ngày 20/7/2022 về việc đề nghị cung cấp thông tin nộp phạt theo các Quyết định xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc thành lập Tổ xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế trên địa bàn thị xã Đông Hoà; Kế hoạch số 245/KHUBND ngày 08/11/2022 về việc tuyên truyền, vận động và cưỡng chế tháo dỡ lồng bè nuôi trồng thủy sản tại Vũng Rô; Công văn số 4332/UBND-KT ngày 28/7/2022 về việc đề nghị cung cấp thông tin tài khoản các cá nhân bị phạt theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 708/UBND-KT ngày 16/11/2022 về việc đề nghị phối hợp xác minh tài sản để xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 791/UBND-KT ngày 20/02/2023 về việc đề nghị cung cấp thông tin nộp phạt theo các Quyết định xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 2918/UBND-KT ngày 05/6/2023 về việc đề nghị cung cấp thông tin tài khoản các cá nhân bị phạt theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

2022 trên địa bàn phường Hòa Hiệp Trung.

- UBND phường Hòa Hiệp Trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hình thức hội nghị, đưa tin, bài trên Đài truyền thanh phường, phối hợp cơ quan cấp trên.

d) UBND phường Hòa Hiệp Nam

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, UBND phường Hòa Hiệp Nam ban hành Kế hoạch số 28a/KH-UBND ngày 22/3/2021, Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 03/3/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, năm 2022 trên địa bàn phường Hòa Hiệp Nam; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/7/2021 về tổ chức tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự, xử lý vi phạm quy định công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn phường Hòa Hiệp Nam; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 17/8/2021 tổ chức tuần tra, kiểm soát kết hợp với chốt chặn, kiểm tra xử lý vi phạm trong phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 22/3/2022 về triển khai tăng cường công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng, đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn phường Hòa Hiệp Nam; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/6/2022 tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết cát trái phép trên địa bàn.

- UBND phường Hòa Hiệp Nam tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính² trên Đài truyền thanh phường với 20 lượt; lãnh đạo, chỉ đạo tại 12 cuộc họp giao ban, họp chuyên đề³ của UBND phường.

đ) UBND xã Hòa Xuân Đông

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, UBND xã Hòa Xuân Đông ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 12/03/2021, Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/01/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Hòa Xuân Đông; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/01/2022 về kiểm tra, xử lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép trên địa bàn xã Hòa Xuân Đông; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 12/7/2022 về thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

- UBND xã Hòa Xuân Đông thông qua họp giao ban thường kỳ hàng tháng của UBND xã, chỉ đạo các công chức, phụ trách ngành lĩnh vực tham mưu UBND xã ban hành thông báo, tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã về các Nghị định quy định về xử phạt trong lĩnh vực khoáng sản, xây dựng, đất đai,... để Nhân dân biết thực hiện; đồng thời đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã, niêm yết tại trụ sở, thông qua pano, áp phích.

² Thông báo số 15/TB-UBND ngày 15/3/2021; Thông báo số 27/TB-UBND ngày 02/6/2021; Thông báo số 83/TB-UBND ngày 25/10/2021; Thông báo số 22/TB-UBND ngày 08/3/2022; Thông báo số 35/TB-UBND ngày 23/3/2022; Thông báo số 50/TB-UBND ngày 27/4/2022; Thông báo số 106/TB-UBND ngày 05/10/2022; Thông báo số 111/TB-UBND ngày 14/10/2022; Thông báo số 116/TB-UBND ngày 22/10/2022,...

³ Họp giao ban định kỳ (các ngày 11/3/2022; 12/7/2022; 11/10/2021; 16/3/2021,...); họp chuyên đề của bộ phận chuyên môn (22/6/2022; 25/5/2022; 21/2/2022; 13/10/2021; 15/3/2021,...).

e) UBND xã Hòa Tân Đông

- Thực hiện kế hoạch của UBND thị xã, UBND xã Hòa Tân Đông ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 17/02/2021, Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/02/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, năm 2022 trên địa bàn xã Hòa Tân Đông.

- UBND xã Hòa Tân Đông tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua họp giao ban thường kỳ hàng tháng; đồng thời chỉ đạo các công chức phụ trách ngành, lĩnh vực tham mưu UBND xã ban hành 04 thông báo tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã về các Nghị định quy định xử phạt các lĩnh vực (đất đai, y tế, xây dựng,...) để Nhân dân biết thực hiện; đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã; niêm yết tại trụ sở, pano, áp phích.

2. Kết quả của việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Phòng Kinh tế

Theo Báo cáo số 73/BC-PKT ngày 03/7/2023 của Phòng Kinh tế về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Tổng số vụ vi phạm: 11 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 11 vụ.
- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức; 11 cá nhân.
- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực thủy sản: 11 vụ.
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 11 quyết định (năm 2021: 6; năm 2022: 5); trong đó: số quyết định đã thi hành xong: 0 quyết định; số quyết định chưa thi hành xong: 11 quyết định.
- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC: 0 quyết định; chưa tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 0 đồng.

b) UBND phường Hòa Xuân Tây

Theo Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 30/6/2023 của UBND phường Hòa Xuân Tây về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Tổng số vụ vi phạm: 45 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 45 vụ.
- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức; 45 cá nhân.
- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực: y tế: 30

vụ; đất đai: 03 vụ; an ninh trật tự: 12 vụ.

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 45 quyết định; trong đó: Số quyết định đã thi hành xong: 41 quyết định; số quyết định chưa thi hành xong: 4 quyết định⁴, trong đó có 03 quyết định chưa nộp tiền phạt nhưng đã hết thời hiệu xử phạt.

- Số quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 0 quyết định.

- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC: 0 quyết định; chưa tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 84.350.000 đồng.

c) UBND phường Hòa Hiệp Trung

Theo Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND phường Hòa Hiệp Trung về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của UBND phường: 21

- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức, cá nhân: 21

- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực: đất đai: 08; giao thông đường bộ: 13.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 21 quyết định; trong đó: đất đai: 08; giao thông đường bộ: 13.

+ Số quyết định đã thi hành xong: 0 quyết định.

+ Số quyết định chưa thi hành xong: 21 quyết định; trong đó: 12 quyết định chưa nộp tiền phạt và chưa khắc phục hậu quả; 08 quyết định đã nộp tiền phạt nhưng chưa khắc phục hậu quả; 01 quyết định chưa nộp tiền nhưng đã khắc phục hậu quả.

- Số tiền phạt thu được: 24.5000.000 đồng.

d) UBND phường Hòa Hiệp Nam

Theo Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 29/4/2023 của UBND phường Hòa Hiệp Nam về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn phường Hòa Hiệp Nam, số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

⁴ Quyết định số 168/XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên đã khắc phục hậu quả nhưng chưa nộp tiền phạt; Quyết định số 73/XPVPHC đối với ông Lưu Quốc Toàn đã nộp tiền phạt nhưng chưa khắc phục hậu quả; Quyết định số 195/XPVPHC đối với ông Nguyễn Ngọc Chơn chưa nộp tiền phạt; Quyết định số 204/XPVPHC đối với ông Nguyễn Trí Hoàng chưa nộp tiền phạt.

- Tổng số vụ vi phạm: 111 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 111 vụ (năm 2021: 100 vụ; năm 2022: 11 vụ). Cụ thể trong từng lĩnh vực: y tế: 89 vụ; đất đai: 05 vụ; giao thông đường bộ: 2 vụ; thương mại: 04 vụ; an ninh trật tự: 05 vụ, khoáng sản: 06 vụ.
- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức; 111 cá nhân.
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ.
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0 vụ.
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 111 quyết định.
- + Số quyết định đã thi hành xong: 103 quyết định.
- + số quyết định chưa thi hành xong: 08 quyết định. Cụ thể: y tế: 07 quyết định⁵; giao thông đường bộ: 01 quyết định⁶.
- Số quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 0 quyết định.
- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC: 0 quyết định; chưa tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.
- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.
- Số tiền phạt thu được: 179.000.000 đồng.
- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 0 đồng.

đ) UBND xã Hòa Xuân Đông

Theo Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 24/7/2023 của UBND xã Hòa Xuân Đông về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Hòa Xuân Đông; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Tổng số vụ vi phạm: 85 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 85 vụ (năm 2021: 51 vụ; năm 2022: 34 vụ). Cụ thể trong từng lĩnh vực: y tế: 38 vụ; đất đai: 16 vụ; giao thông đường bộ: 6 vụ; khoáng sản: 18 vụ (thực tế một số hồ sơ thuộc lĩnh vực thương mại, công thương nhưng UBND xã phân loại khoáng sản); an ninh trật tự: 07 vụ.
- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức; 85 cá nhân.
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ.
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 85 quyết định.
- + Số quyết định đã thi hành xong: 64 quyết định.
- + Số quyết định chưa thi hành xong: 21 quyết định. Trong đó: số quyết định

⁵ Ông Trần Văn Hưng, ông Trần Minh Hiếu, bà Võ Thị Nương, ông Huỳnh Luông, ông Nguyễn Văn Trị, ông Lê Trung Hin, ông Lê Văn Lai.

⁶ Bà Nguyễn Thị Yên.

chưa nộp tiền phạt và chưa khắc phục hậu quả: 05 quyết định⁷; số quyết định đã nộp tiền phạt nhưng chưa khắc phục hậu quả: 16 quyết định⁸.

- Số quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 0 quyết định.

- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC: 0 quyết định; chưa tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

- Số quyết định hoãn, miễn, giảm: 0 quyết định.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 131.600.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 0 đồng.

e) UBND xã Hòa Tân Đông

Theo Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 13/3/2023 của UBND xã Hòa Tân Đông về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022; kết quả xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Tổng số vụ vi phạm: 46 vụ.

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 46 vụ.

- Đối tượng vi phạm: 0 tổ chức; 46 cá nhân.

- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực: y tế: 43 vụ; tài nguyên khoáng sản: 03 vụ.

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ.

- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0 vụ.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 46 quyết định; trong đó: Số quyết định đã thi hành xong: 46 quyết định; số quyết định chưa thi hành xong: 0 quyết định.

- Số quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 0 quyết định.

- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC: 0 quyết định; chưa tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

- Số quyết định hoãn, miễn, giảm: 0 quyết định.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 71.000.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 0 đồng.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

⁷ Đất đai (Phạm Thị Minh Thư; Trần Chay; Đặng Văn Toàn; Lê Xuân Huy; Nguyễn Thị Hoa).

⁸ Đất đai (Đinh Thị Thanh Thúy; Lữ Liệt Hòa; Trần Văn Đồng; Nguyễn Văn Mạnh; Lê Trọng Khải; Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Nguyễn Thanh Tùng; Nguyễn Thế Truyền); giao thông đường bộ (Nguyễn Duy Bình; Dương Nhật Tân; Huỳnh Thị Hồng Gấm; Huỳnh Văn Long; Phạm Hoang; Nguyễn Thị Hương; Nguyễn Thị Kim Chi; Võ Thị Lượng).

1. Tồn tại, hạn chế

a) Phòng Kinh tế

- Biên bản vi phạm hành chính⁹: Ghi nội dung trích yếu, căn cứ còn sai sót; mô tả hành vi vi phạm chưa cụ thể, rõ ràng; yêu cầu cá nhân vi phạm thực hiện cùng lúc 02 hình thức giải trình, ghi thời hạn giải trình bằng văn bản, ghi người có thẩm quyền xử phạt chưa đúng quy định; không yêu cầu cá nhân đến giải quyết vụ việc; thiếu chữ ký nháy từng trang;...

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính¹⁰: Ghi ký hiệu, nội dung trích yếu còn sai sót; thừa hoặc thiếu nội dung theo quy định; ra quyết định khi thời hạn giải trình của cá nhân vi phạm vẫn còn...; ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính vi phạm về thủ tục ban hành quyết định.

- Tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính¹¹: Phòng Kinh tế chưa chủ động, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cá nhân vi phạm chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 11 cá nhân vi phạm chưa nộp tiền phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành hình thức xử phạt tiền và chưa khắc phục hậu quả.

- Về lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: 11 hồ sơ chưa đánh bút lục theo quy định.

b) UBND phường Hòa Xuân Tây

- Biên bản vi phạm hành chính: Lập Biên bản làm việc¹² chưa đầy đủ nội dung để làm căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính¹³; không căn cứ Biên bản làm

⁹ Biên bản vi phạm hành chính số 29/BB-VPHC ngày 01/9/2021 đối với ông Hà Xuân Trâm; Biên bản vi phạm hành chính số 30/BB-VPHC ngày 02/9/2021 đối với ông Lê Kim Thái; Biên bản vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC ngày 23/8/2021 đối với ông Nguyễn Minh Toàn; Biên bản vi phạm hành chính số 33/BB-VPHC ngày 05/10/2021 đối với ông Nguyễn Tài; Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 23/8/2021 đối với ông Nguyễn Văn Dũng; Biên bản vi phạm hành chính số 31/BB-VPHC ngày 10/9/2021 đối với ông Võ Hùng Duy; Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 07/3/2022 đối với ông Nguyễn Văn Hải; Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 28/3/2022 đối với ông Ngô Hùng Sông; Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 26/7/2022 đối với ông Nguyễn Ngọc Vàng; Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC ngày 26/7/2022 đối với ông Bùi Văn Nhơ; Biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC ngày 26/7/2022 đối với ông Tô Đình Nửa.

¹⁰ Quyết định số 2743/QĐ-XPVPHC ngày 07/9/2021 đối với ông Hà Xuân Trâm; Quyết định số 2746/QĐ-XPVPHC ngày 08/9/2021 đối với ông Lê Kim Thái; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2021 đối với ông Nguyễn Minh Toàn; Quyết định số 3048/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2021 đối với ông Nguyễn Tài; Quyết định số 2676/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2021 đối với ông Nguyễn Văn Dũng; Quyết định số 2809/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2021 đối với ông Võ Hùng Duy; Quyết định số 747/QĐ-XPVPHC ngày 16/3/2022 đối với ông Nguyễn Văn Hải; Quyết định số 987/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2022 đối với ông Ngô Hùng Sông; Quyết định số 2670/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2022 đối với ông Nguyễn Ngọc Vàng; Quyết định số 2671/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2022 đối với ông Bùi Văn Nhơ; Quyết định số 2669/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2022 đối với ông Tô Đình Nửa.

¹¹ Quyết định số 2743/QĐ-XPVPHC ngày 07/9/2021 đối với ông Hà Xuân Trâm; Quyết định số 2746/QĐ-XPVPHC ngày 08/9/2021 đối với ông Lê Kim Thái; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2021 đối với ông Nguyễn Minh Toàn; Quyết định số 3048/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2021 đối với ông Nguyễn Tài; Quyết định số 2676/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2021 đối với ông Nguyễn Văn Dũng; Quyết định số 2809/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2021 đối với ông Võ Hùng Duy; Quyết định số 747/QĐ-XPVPHC ngày 16/3/2022 đối với ông Nguyễn Văn Hải; Quyết định số 987/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2022 đối với ông Ngô Hùng Sông; Quyết định số 2670/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2022 đối với ông Nguyễn Ngọc Vàng; Quyết định số 2671/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2022 đối với ông Bùi Văn Nhơ; Quyết định số 2669/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2022 đối với ông Tô Đình Nửa.

¹² Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Biên bản làm việc đối với Lưu Quốc Toàn.

¹³ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Đặng Ngọc Anh.

việc để xác định thời điểm phát hiện hành vi vi phạm¹⁴; lập biên bản vi phạm hành chính vi phạm thời hạn lập biên bản¹⁵; tóm tắt mô tả hành vi vi phạm¹⁶ chưa cụ thể, rõ ràng; tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính¹⁷ nhưng tại biên bản không ghi các biện pháp ngăn chặn; người lập biên bản¹⁸ không ký vào từng tờ biên bản;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Lỗi chính tả¹⁹; ghi sai ký hiệu²⁰; ghi cơ quan thu tiền phạt²¹ không đúng quy định; giao cá nhân, tổ chức²² thực hiện quyết định không đúng quy định; áp dụng không đúng mẫu²³ quy định; không ghi thời điểm quyết định²⁴ có hiệu lực thi hành.

- Tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Cá nhân²⁵ vi phạm chưa nộp tiền phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành hình thức xử phạt tiền; hồ sơ không thể hiện tài liệu, giấy tờ thể hiện cá nhân vi phạm²⁶ đã khắc phục hậu quả; cá nhân vi phạm chưa khắc phục hậu quả²⁷

- Về lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không được đánh bút lục theo quy định.

c) UBND phường Hòa Hiệp Trung

- Biên bản vi phạm hành chính: Áp dụng không đúng mẫu biên bản làm việc²⁸; ghi nội dung trích yếu²⁹ còn sai sót; cá nhân vi phạm không ký biên bản vi

¹⁴ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Đặng Ngọc Anh.

¹⁵ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Lưu Quốc Toàn.

¹⁶ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Đặng Ngọc Anh; Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Lưu Quốc Toàn.

¹⁷ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Đặng Ngọc Anh.

¹⁸ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Đặng Ngọc Anh; Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Lưu Quốc Toàn.

¹⁹ Quyết định số 168/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Quyết định số 169/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với ông Đặng Ngọc Anh; Quyết định số 73/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2022 đối với ông Lưu Quốc Toàn.

²⁰ Quyết định số 73/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2022 đối với ông Lưu Quốc Toàn.

²¹ Quyết định số 168/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Quyết định số 169/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với ông Đặng Ngọc Anh; Quyết định số 73/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2022 đối với ông Lưu Quốc Toàn; Quyết định số 205/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Lê Đại Phú; Quyết định số 203/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Phú Thiệu; Quyết định số 193/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Trọng; Quyết định số 194/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Xuân Quang; Quyết định số 193/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Trọng; Quyết định số 200/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Trung Nguyên.

²² Quyết định số 168/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Quyết định số 169/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với ông Đặng Ngọc Anh; Quyết định số 73/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2022 đối với ông Lưu Quốc Toàn; Quyết định số 205/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Lê Đại Phú; Quyết định số 203/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Phú Thiệu; Quyết định số 193/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Trọng; Quyết định số 194/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Xuân Quang; Quyết định số 200/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Trung Nguyên.

²³ Quyết định số 270/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân Tây; Mẫu biên bản tạm giữ, quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với ông Đặng Ngọc Anh.

²⁴ Quyết định số 205/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Lê Đại Phú; Quyết định số 203/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Phú Thiệu.

²⁵ Quyết định số 168/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

²⁶ Quyết định số 168/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với bà Nguyễn Thị Hồng Liên; Quyết định số 169/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2021 đối với ông Đặng Ngọc Anh.

²⁷ Quyết định số 73/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2022 đối với ông Lưu Quốc Toàn.

²⁸ Mẫu biên bản làm việc ngày 09/02/2022 đối với ông Lương Rông.

phạm hành chính³⁰ nhưng Phó Chủ tịch UBND phường ký biên bản với tư cách người chứng kiến (đại diện chính quyền địa phương) là không khách quan; người lập biên bản, cá nhân vi phạm không ký vào từng trang biên bản³¹; hồ sơ không thể hiện đã giao biên bản³² cho cá nhân vi phạm; không ghi thời gian³³ làm việc với cá nhân vi phạm; cá nhân vi phạm³⁴ không thuộc trường hợp giải trình nhưng yêu cầu giải trình; kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính chưa kịp thời, phát sinh khối lượng lớn.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Ghi³⁵ ký hiệu còn sai sót; thiếu các mục³⁶ theo mẫu; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả³⁷ không đúng;

- Tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Chủ tịch UBND phường chưa theo dõi, đôn đốc các cá nhân vi phạm chấp hành quyết định xử phạt³⁸. Đến thời điểm kiểm tra, 12/12 quyết định³⁹ (đất đai: 7; giao thông đường bộ: 05) chưa thi hành xong; trong đó: 06/12 quyết định chưa nộp tiền phạt và chưa khắc phục hậu quả; 05/12 quyết định đã nộp tiền phạt nhưng chưa khắc phục hậu quả; 01/12 quyết định chưa nộp tiền nhưng đã khắc phục hậu quả.

- Về lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Hồ sơ chưa đánh bút lục theo quy định.

²⁹ Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Ngô Thanh Tùng; Biên bản số 02/BB-VPHC đối với ông Lê Trọng điểm; Biên bản số 03/BB-VPHC đối với ông Võ Xuân Lợi; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với bà Lưu Thị Thân; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Văn Vân.

³⁰ Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Rông.

³¹ Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Rông; Biên bản số 11/BB-VPHC đối với ông Tuyên; Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Ngô Thanh Tùng; Biên bản số 02/BB-VPHC đối với ông Lê Trọng điểm; Biên bản số 03/BB-VPHC đối với ông Võ Xuân Lợi; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với bà Lưu Thị Thân; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Văn Vân.

³² Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Rông.

³³ Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Rông; Biên bản số 02/BB-VPHC đối với ông Ngưỡng; Biên bản số 07/BB-VPHC đối với ông Chánh; Biên bản số 11/BB-VPHC đối với ông Tuyên; Biên bản số 17/BB-VPHC đối với ông Ngãi.

³⁴ Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Ngô Thanh Tùng; Biên bản số 02/BB-VPHC đối với ông Lê Trọng điểm; Biên bản số 03/BB-VPHC đối với ông Võ Xuân Lợi; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với bà Lưu Thị Thân; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Văn Vân.

³⁵ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Tùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Điểm; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với ông Lợi; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Thân; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Vân; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Rông; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Ngưỡng; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với ông Tam; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Chánh; Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC đối với ông Tuyên.

³⁶ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Tùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Điểm; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với ông Lợi; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Thân; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Vân.

³⁷ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Tùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Điểm; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với ông Lợi; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Thân; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Vân.

³⁸ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Tùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Điểm; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với ông Lợi; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Thân; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Vân; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Rông; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Ngưỡng; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với ông Tam; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Chánh; Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC đối với ông Ngãi (đã hủy); Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC đối với ông Chánh.

³⁹ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Tùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Điểm; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với ông Lợi; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Thân; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Vân; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Rông; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Ngưỡng; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với ông Tam; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Chánh; Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC đối với ông Ngãi (đã hủy); Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC đối với ông Chánh.

d) UBND phường Hòa Hiệp Nam

- Biên bản vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính⁴⁰ căn cứ biên bản làm việc, tuy nhiên hồ sơ không có biên bản làm việc; không ghi thời gian lập biên bản⁴¹, không ghi lý do lập biên bản⁴² không phải xảy ra vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính⁴³ chưa kịp thời; ghi nội dung trích yếu⁴⁴ còn sai sót; hồ sơ không thể hiện người lập biên bản có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính⁴⁵; mô tả thời gian⁴⁶ không phù hợp thực tế; mô tả thời điểm phát hiện hành vi vi phạm hành chính trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính nhưng biên bản làm việc, kết luận thanh tra⁴⁷,...; mô tả hành vi vi phạm⁴⁸ chưa cụ thể; người lập biên bản, người vi phạm⁴⁹ không ký vào từng tờ biên bản; tạm giữ⁵⁰ Giấy đăng ký xe mô tô, Giấy phép lái xe nhưng hồ sơ không thể hiện biên bản tạm giữ, quyết định tạm giữ theo quy định; cá nhân⁵¹ vi phạm không thuộc trường hợp giải trình nhưng cho phép giải trình; không áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật (cát), phương tiện vi phạm hành chính⁵² theo quy định; không yêu cầu cá nhân

⁴⁰ Biên bản VPHC số 0011444 đối với ông Nguyễn Văn Thành; Biên bản VPHC số 0054508 đối với bà Nguyễn Thị Bé; Biên bản VPHC số 0054507 đối với ông Nguyễn Ngọc Lực.

⁴¹ Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm.

⁴² Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm.

⁴³ Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản sự việc lập ngày 28/12/2020 nhưng đến ngày 22/01/2021, Công an phường Hòa Hiệp Nam mới lập biên bản vi phạm hành chính số 0054501 đối với ông Lê Thiện Hưng; Biên bản sự việc lập ngày 30/12/2020 nhưng đến ngày 22/01/2021, Công an phường Hòa Hiệp Nam mới lập biên bản vi phạm hành chính số 0054503 đối với ông Trần Xuân Lập; Biên bản sự việc lập ngày 29/12/2020 nhưng đến ngày 22/01/2021, Công an phường Hòa Hiệp Nam mới lập biên bản vi phạm hành chính số 0054502 đối với ông Lê Văn Châu; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm, ngày 07/9/2022 lập Biên bản làm việc, nhưng đến ngày 09/9/2022 mới lập biên bản vi phạm hành chính.

⁴⁴ Biên bản VPHC số 15/BB-VPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản VPHC số 10/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Sơn; Biên bản VPHC số 08/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm;

⁴⁵ Biên bản VPHC số 35/BB-VPHC đối với ông Văn Tấn Linh; Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản VPHC số 10/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Sơn.

⁴⁶ Biên bản VPHC số 02/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Vui.

⁴⁷ Biên bản VPHC số 35/BB-VPHC đối với ông Văn Tấn Linh.

⁴⁸ Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản VPHC số 08/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Biên bản VPHC số 0054501 đối với ông Lê Thiện Hưng; Biên bản VPHC số 0054503 đối với ông Trần Xuân Lập; Biên bản VPHC số 0054502 đối với ông Lê Văn Châu.

⁴⁹ Biên bản VPHC số 02/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Vui; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Trần Kim Tá; Biên bản VPHC số 15/BB-VPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 08/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm.

⁵⁰ Biên bản VPHC số 0054508 đối với bà Nguyễn Thị Bé; Biên bản VPHC số 0054507 đối với ông Nguyễn Ngọc Lực.

⁵¹ Biên bản VPHC số 0011442 đối với ông Nguyễn Văn Thiệu; Biên bản VPHC số 0011440 đối với bà Lê Thị Thu Sang; Biên bản VPHC số 0011444 đối với ông Nguyễn Văn Thành.

⁵² Biên bản VPHC số 15/BB-VPHC đối với ông Trần Thế Thuộc, UBND phường Hòa Hiệp Nam không lập biên bản tạm giữ, ra quyết định tạm giữ đối với 0,8m³ cát không rõ nguồn gốc; Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm, UBND phường Hòa Hiệp Nam không lập biên bản tạm giữ, ra quyết định tạm giữ đối với 2m³ cát không rõ nguồn gốc; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng, UBND phường Hòa Hiệp Nam không lập biên bản tạm giữ, ra quyết định tạm giữ đối với 02m³ cát không rõ nguồn gốc; Biên bản VPHC số 35/BB-VPHC đối với ông Văn Tấn Linh, UBND phường Hòa Hiệp Nam không lập biên bản tạm giữ, ra quyết định tạm giữ đối với 3,311m³ cát không rõ nguồn gốc; Biên bản làm việc ngày 21/9/2022 đối với ông Dương Văn Hùng, tại hiện trường gồm 01 bục bịch (đã cũ) và 01m³ cát trên xe; Biên bản làm việc ngày 08/12/2022 đối với ông

vi phạm đến để giải quyết vụ việc⁵³; áp dụng mẫu⁵⁴ biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Chủ tịch Hội đồng⁵⁵ định giá tang vật vi phạm hành chính không đúng; áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính⁵⁶ không đúng; thực tế áp dụng biện pháp ngăn chặn nhưng tại biên bản không ghi cụ thể biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính⁵⁷; quyết định tạm giữ có tạm giữ tang vật (cát), tuy nhiên biên bản tạm giữ không tạm giữ tang vật (cát)⁵⁸; gia hạn thời hạn⁵⁹ tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không đúng quy định; không áp dụng các biện pháp ngăn chặn⁶⁰.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Lỗi chính tả⁶¹; ghi sai ngày lập biên bản vi phạm hành chính⁶²; áp dụng sai mẫu⁶³; quyết định⁶⁴ căn cứ biên bản vi phạm hành chính, tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ không có biên bản vi phạm hành chính để làm căn cứ ra quyết định; áp dụng mức phạt tiền⁶⁵ không đúng; ghi tên cá

Trương Thanh Phong, tại hiện trường là 01 máy kéo hiệu Yanmar 2700 (đã cũ), 01 xèng và và 01m³ cát trên xe; Biên bản làm việc ngày 07/9/2022 đối với ông Nguyễn Thành Tâm, tại hiện trường là 01 máy kéo hiệu Yanmar 2700 (đã cũ), 01 xèng và và 0,4m³ cát trên xe;

⁵³ Biên bản VPHC số 15/BB-VPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Biên bản VPHC số 08/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm

⁵⁴ Hồ sơ ông Trần Thế Thuộc; ông Nguyễn Thành Tâm; ông Dương Văn Hùng.

⁵⁵ Hồ sơ ông Trần Thế Thuộc.

⁵⁶ Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến.

⁵⁷ Biên bản VPHC số 0054501 đối với ông Lê Thiện Hưng; Biên bản VPHC số 0054503 đối với ông Trần Xuân Lập; Biên bản VPHC số 0054502 đối với ông Lê Văn Châu.

⁵⁸ Biên bản số 01/BB-TGTVPPTGPPC đối với ông Lê Thiện Hưng, không tạm giữ 0,75m³ cát; Biên bản số 03/BB-TGTVPPTGPPC đối với ông Trần Xuân Lập, không tạm giữ 1,38m³ cát; Biên bản số 02/BB-TGTVPPTGPPC đối với ông Lê Văn Châu, không tạm giữ 1,32m³ cát.

⁵⁹ Bà Phạm Thị Tuyết Hoa, PCT UBND phường - được giao phụ trách, xử lý công việc của UBND phường tại Thông báo số 349/TB-UBND không có thẩm quyền ra quyết định gia hạn tạm giữ đối với Quyết định 01/QĐ-KDTGTVPPTGPPC đối với ông Lê Thiện Hưng, Quyết định 02/QĐ-KDTGTVPPTGPPC đối với ông Lê Văn Châu, Quyết định 03/QĐ-KDTGTVPPTGPPC đối với ông Trần Xuân Lập.

⁶⁰ Biên bản VPHC số 08/BB-VPHC đối với ông Dương Văn Hùng, tạm giữ 01 bục bịch (đã cũ) và 01m³ cát trên xe; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Trương Thanh Phong, tạm giữ 01 máy kéo hiệu Yanmar 2700 (đã cũ), 01 xèng và và 01m³ cát trên xe; Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm, tạm giữ 01 máy kéo hiệu Yanmar 2700 (đã cũ), 01 xèng và và 0,4m³ cát trên xe;

⁶¹ Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui.

⁶² Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui.

⁶³ Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Dạng; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Xuân Sơn; Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với ông Biện Văn Thọ; Quyết định số 99/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Anh Kiệt; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Yến; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm.

⁶⁴ Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá căn cứ Biên bản VPHC số 19/BB-VPHC do UBND phường lập ngày 15/6/2021, qua kiểm tra không có biên bản này mà có Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC do UBND phường lập ngày 14/6/2021 đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư căn cứ Biên bản VPHC số 32/BB-VPHC do UBND phường lập ngày 18/8/2021, qua kiểm tra không có biên bản này mà có Biên bản VPHC số 32/BB-VPHC do UBND phường lập ngày 17/8/2021 đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm căn cứ Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC lập ngày 23/9/2022; hồ sơ chỉ thể hiện Biên bản VPHC số 07/BB-VPHC lập ngày 21/9/2022.

⁶⁵ Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư.

nhân, tổ chức⁶⁶ thu tiền phạt không đúng quy định; ghi tên cá nhân, tổ chức⁶⁷ thực hiện quyết định không đúng quy định; ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính⁶⁸ không đúng thẩm quyền; quyết định⁶⁹ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng sai mẫu; chưa hết thời hạn giải trình⁷⁰ nhưng Chủ tịch UBND phường ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ghi tình tiết giảm nhẹ⁷¹ không đúng; quyết định⁷² thiếu nội dung: “*tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng*”; hồi tố hiệu lực thi hành quyết định⁷³ không đúng quy định; áp dụng nghị định hết hiệu lực để xử phạt⁷⁴; không ghi ngày có hiệu lực thi hành⁷⁵ của quyết định; áp dụng tình tiết giảm nhẹ⁷⁶, tình tiết tăng nặng⁷⁷ nhưng hồ sơ không thể hiện tài liệu, giấy tờ chứng minh người vi phạm có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng; không áp dụng hình thức xử phạt không áp dụng hình thức xử phạt⁷⁸ tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; ban hành 14 quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy

⁶⁶ Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư; Quyết định số 24/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thiệu; Quyết định số 23/QĐ-XPHC đối với ông Phạm Minh Hòa; Quyết định số 22/QĐ-XPHC đối với bà Lê Thị Thu Sang; Quyết định số 21/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thành; Quyết định số 20/QĐ-XPHC đối với ông Hà Tiên; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Tấn Linh; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Yên; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Thiện Hưng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Xuân Lập.

⁶⁷ Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Tấn Linh; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Yên; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm.

⁶⁸ Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư.

⁶⁹ Quyết định số 24/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thiệu; Quyết định số 23/QĐ-XPHC đối với ông Phạm Minh Hòa; Quyết định số 22/QĐ-XPHC đối với bà Lê Thị Thu Sang; Quyết định số 2/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thành; Quyết định số 20/QĐ-XPHC đối với ông Hà Tiên.

⁷⁰ Quyết định số 24/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thiệu; Quyết định số 22/QĐ-XPHC đối với bà Lê Thị Thu Sang; Quyết định số 21/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thành.

⁷¹ Quyết định số 24/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thiệu; Quyết định số 21/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thành.

⁷² Quyết định số 23/QĐ-XPHC đối với ông Phạm Minh Hòa; Quyết định số 20/QĐ-XPHC đối với ông Hà Tiên.

⁷³ Quyết định số 21/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn Thành.

⁷⁴ Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Tấn Linh.

⁷⁵ Quyết định số 03/QĐ-XPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Quyết định số 02/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Xuân Sơn; Quyết định số 01/QĐ-XPHC đối với ông Biện Văn Thọ; Quyết định số 99/QĐ-XPHC đối với ông Phạm Anh Kiệt.

⁷⁶ Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong;

⁷⁷ Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Thiện Hưng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Xuân Lập.

⁷⁸ Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Thiện Hưng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Xuân Lập.

định; trong đó: 03 quyết định⁷⁹ lĩnh vực đất đai vi phạm thủ tục ban hành quyết định, thẩm quyền ban hành quyết định; 04 quyết định⁸⁰ lĩnh vực thương mại vi phạm thủ tục ban hành quyết định, về xác định hành vi vi phạm; 01 quyết định⁸¹ lĩnh vực giao thông đường bộ vi phạm vi phạm thời hạn lập biên bản, thủ tục ban hành quyết định; 06 quyết định⁸² lĩnh vực khoáng sản vi phạm thủ tục ban hành quyết định, áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt không đúng, không đầy đủ.

- Tổ chức thi hành quyết định: Hồ sơ không thể hiện cá nhân vi phạm đã khắc phục hậu quả⁸³.

- Về lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Hồ sơ không đánh bút lục theo quy định.

đ) UBND xã Hòa Xuân Đông

- Biên bản vi phạm hành chính: Không ghi hoặc ghi nội dung trích yếu⁸⁴ còn sai sót; biên bản⁸⁵ có dấu hiệu sửa ngày vi phạm, số ký hiệu; chưa xác định, mô tả cụ thể chủ sử dụng đất⁸⁶; chưa mô tả cụ thể hành vi vi phạm hành chính⁸⁷; mô tả thời điểm phát hiện hành vi vi phạm⁸⁸ trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không căn cứ Biên bản làm việc; vi phạm thời hạn⁸⁹ lập biên bản vi phạm hành chính; không yêu cầu cá nhân vi phạm đến để giải quyết vụ việc⁹⁰; có áp dụng

⁷⁹ Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Vui; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Kim Tá; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Hoàng Anh Thư.

⁸⁰ Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Thế Thuộc; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 100/QĐ-XPVPHC đối với ông Văn Tấn Linh.

⁸¹ Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Yên.

⁸² Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Thiện Hưng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Xuân Lập.

⁸³ Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Yên; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Văn Hùng; Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với ông Trương Thanh Phong; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thành Tâm; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Thiện Hưng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Xuân Lập.

⁸⁴ Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Biên bản VPHC số 02/BB-VPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Biên bản VPHC số 01/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thư; Biên bản VPHC số 46/BB-VPHC đối với ông Trần Văn Đồng; Biên bản VPHC số 42/BB-VPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Biên bản VPHC số 41/BB-VPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Biên bản VPHC số 43/BB-VPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Tùng; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Biên bản VPHC số 11/BB-VPHC đối với ông Lê Phước Hải; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Phan Minh Thông; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

⁸⁵ Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Tùng;

⁸⁶ Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền;

⁸⁷ Biên bản VPHC số 46/BB-VPHC đối với ông Trần Văn Đồng; Biên bản VPHC số 19/BB-VPHC đối với ông Huỳnh Tấn Phương.

⁸⁸ Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Tùng; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo.

⁸⁹ Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Tùng; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Biên bản số 06/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

⁹⁰ Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Biên bản VPHC số 14/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Tùng; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Biên bản VPHC số 11/BB-VPHC đối với ông Lê Phước Hải; Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Phan Minh Thông; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

biện pháp tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính nhưng tại biên bản⁹¹ không ghi các biện pháp ngăn chặn, không tạm giữ tang vật (cát, đất, đá chẻ,...) và áp dụng biện pháp ngăn chặn không đúng quy định; chưa xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính (đá chẻ) để làm cơ sở lập biên bản vi phạm hành chính⁹²; chưa tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính⁹³ theo quy định; hồ sơ không thể hiện tài liệu, giấy tờ chứng minh người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính⁹⁴ đối với lĩnh vực giao thông đường bộ; áp dụng sai mẫu⁹⁵.

- Về quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Áp dụng sai mẫu⁹⁶; ghi ký hiệu⁹⁷ không đúng quy định; ghi nội dung trích yếu⁹⁸ không đúng quy định; quyết định⁹⁹ có dấu hiệu sửa ngày ban hành, số ban hành; ghi tên cá nhân, tổ chức¹⁰⁰ thu tiền phạt không đúng quy định; ghi tên cá nhân, tổ chức¹⁰¹ thực hiện quyết định

⁹¹ Biên bản VPHC số 11/BB-VPHC đối với ông Lê Phước Hải.

⁹² Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Phan Minh Thông; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

⁹³ Biên bản VPHC số 13/BB-VPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Biên bản VPHC số 16/BB-VPHC đối với ông Phan Minh Thông; Biên bản VPHC số 05/BB-VPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

⁹⁴ Biên bản số 04/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Duy Bình; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Biên bản số 45/BB-VPHC đối với ông Phạm Hoang; Biên bản số 06/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

⁹⁵ Biên bản số 06/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

⁹⁶ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Hoang.

⁹⁷ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Phước Hải; Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phan Minh Thông; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

⁹⁸ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Tri; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Đức Lan; Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Trọng Thủy; Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Quốc Trung;

⁹⁹ Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh;

¹⁰⁰ Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thu; Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Văn Đồng; Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Phước Hải; Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Tấn Phương; Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phan Minh Thông; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm; Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Tri; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Đức Lan; Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Trọng Thủy; Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Quốc Trung; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Bảo Đại; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Trần Thị Bút; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Linh; Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC đối với bà Trần Thị Bích Nga; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Võ Văn Hội; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Duy Bình; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Hoang; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

¹⁰¹ Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thu; Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Văn Đồng; Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Phước Hải; Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Tấn Phương; Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phan Minh Thông; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm; Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Tri; Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Đức Lan; Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Trọng Thủy; Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Quốc Trung; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Bảo Đại; Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với bà Hà Thị Biên; Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với bà Trần Thị Bút; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Linh; Quyết định

không đúng quy định; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính¹⁰² không đúng thẩm quyền; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả¹⁰³ không đúng quy định; ban hành 9 quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định; trong đó: 08 quyết định lĩnh vực đất đai vi phạm thủ tục ban hành quyết định¹⁰⁴, thẩm quyền ban hành quyết định¹⁰⁵; 01 quyết định¹⁰⁶ lĩnh vực giao thông đường bộ vi phạm vi phạm thủ tục ban hành quyết định.

- Về tổ chức thi hành quyết định: Người vi phạm¹⁰⁷ đã nộp tiền phạt nhưng chưa khắc phục hậu quả; 01 cá nhân vi phạm¹⁰⁸ chưa nộp tiền phạt và chưa khắc phục hậu quả; chưa lập biên bản¹⁰⁹ tịch thu và xử lý tang vật vi phạm hành chính (đất sỏi, đá chẻ,...) bị tịch thu theo quy định.

- Về lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Hồ sơ không đánh bút lục theo quy định.

e) UBND xã Hòa Tân Đông

- Về biên bản vi phạm hành chính¹¹⁰: Áp dụng không đúng mẫu; không ghi nội dung trích yếu¹¹¹; ghi tại phần căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính¹¹²

số 09/QĐ-XPVPHC đối với bà Trần Thị Bích Nga; Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC đối với ông Võ Văn Hội; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Duy Bình; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Hoang; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

¹⁰² Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thu; Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh.

¹⁰³ Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Tấn Phương.

¹⁰⁴ Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo.

¹⁰⁵ Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thu; Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh.

¹⁰⁶ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Hoang.

¹⁰⁷ Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thế Truyền; Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC đối với bà Đinh Thị Thanh Thúy; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị Minh Thu; Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Văn Đồng; Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Huỳnh Văn Long; Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC đối với bà Huỳnh Thị Hồng Gấm; Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Văn Toàn; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Mạnh; Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Thảo; Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Duy Bình; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Nhật Tân; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Hương.

¹⁰⁸ Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC đối với ông Phạm Hoang.

¹⁰⁹ Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Phước Hải; Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Tuấn Tài; Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC đối với ông Phan Minh Thông; Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Quốc Khiêm.

¹¹⁰ Biên bản số 20/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Khôi; Biên bản số 19/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thu; Biên bản số 01/BB-VPHC đối với bà Dương Thị Thanh Thủy; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Phan Phi Linh; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với ông Đặng Công Danh.

¹¹¹ Biên bản số 20/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Khôi; Biên bản số 19/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thu; Biên bản số 01/BB-VPHC đối với bà Dương Thị Thanh Thủy; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Phan Phi Linh; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với ông Đặng Công Danh.

¹¹² Biên bản số 20/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Khôi; Biên bản số 19/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thu; Biên bản số 01/BB-VPHC đối với bà Dương Thị Thanh Thủy; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Phan Phi Linh; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với ông Đặng Công Danh.

không đúng quy định; nhiều người tham gia lập biên bản vi phạm hành chính¹¹³; ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm thiếu giờ, địa điểm xảy ra vi phạm; người lập biên bản, người vi phạm không ký vào từng tờ biên bản.

- Về quyết định xử phạt vi phạm hành chính¹¹⁴: Ghi nội dung trích yếu không đúng quy định; ghi cơ quan, tổ chức thu tiền phạt không đúng quy định; giao cá nhân, tổ chức thi hành quyết định không đúng.

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Hồ sơ chưa được đánh bút lục theo quy định.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Do việc luân chuyển, thay đổi công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, Tư pháp - hộ tịch nên công chức mới chuyển đến chưa nắm bắt tình hình tại địa phương.

- Việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn diễn ra.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công chức chuyên môn (công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường, Văn hóa - Xã hội...) của UBND các xã, phường được giao nhiệm vụ chưa nghiên cứu sâu về pháp luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, giao thông đường bộ, y tế... dẫn đến tồn tại, hạn chế trong việc lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

- Lãnh đạo Phòng Kinh tế, UBND các xã, phường chưa quan tâm đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực ngành, lĩnh vực cơ quan và địa phương.

- Công chức chuyên môn chưa thường xuyên tham mưu lãnh đạo Phòng Kinh tế, UBND các xã, phường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cá nhân, tổ chức bị xử phạt thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế kịp thời, nghiêm minh theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Phòng Kinh tế

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo, công chức trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

¹¹³Biên bản số 20/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Khôi; Biên bản số 19/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thu; Biên bản số 01/BB-VPHC đối với bà Dương Thị Thanh Thủy; Biên bản số 05/BB-VPHC đối với ông Phan Phi Linh; Biên bản số 04/BB-VPHC đối với ông Đặng Công Danh.

¹¹⁴Quyết định số 877/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Khôi; Quyết định số 875/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thu; Quyết định số 343/QĐ-XPVPHC đối với bà Dương Thị Thanh Thủy; Quyết định số 604/QĐ-XPVPHC đối với ông Phan Phi Linh; Quyết định số 572/QĐ-XPVPHC đối với ông Đặng Công Danh.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền 11 quyết định có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm a khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn thị xã thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan quản lý.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. UBND phường Hòa Xuân Tây

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức: Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, Văn hóa - xã hội trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền các quyết định có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm b khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cá nhân, tổ chức bị xử phạt và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp các cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phải đánh bút lục, lưu trữ đầy đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. UBND phường Hòa Hiệp Trung

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, trong quá

trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền các quyết định có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm c khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cá nhân, tổ chức bị xử phạt và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp các cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phải đánh bút lục, lưu trữ đầy đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. UBND phường Hòa Hiệp Nam

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, Công an phường, công chức: Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, Văn hóa - xã hội, trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền 14 quyết định và các quyết định còn lại có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm d khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cá nhân, tổ chức bị xử phạt và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp các cá nhân, tổ chức bị xử phạt

không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phải đánh bút lục, lưu trữ đầy đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. UBND xã Hòa Xuân Đông

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, công chức chuyên môn, trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền 09 quyết định và các quyết định còn lại có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm đ khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cá nhân, tổ chức bị xử phạt và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp các cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phải đánh bút lục, lưu trữ đầy đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. UBND xã Hòa Tân Đông

- Tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, công chức: Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Văn hóa - xã hội trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều tồn tại, hạn chế, sai sót; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; rà soát, xử lý theo thẩm quyền các quyết định có sai sót mà Đoàn kiểm tra liên ngành đã nêu ra tại điểm e khoản 1 mục III của Kết luận.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý

vi phạm hành chính và công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cá nhân, tổ chức bị xử phạt và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp các cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phải đánh bút lục, lưu trữ đầy đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra và báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là thông báo công khai Kết luận kiểm tra số 15/KL-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND thị xã về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Kinh tế, UBND phường Hòa Xuân Tây, UBND phường Hòa Hiệp Trung, UBND phường Hòa Hiệp Nam, UBND xã Hòa Xuân Đông, UBND xã Hòa Tân Đông./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử thị xã (đăng);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Vi Phúc